

Hãy đọc tờ này ngay hôm nay. Có một số thuốc phải ngưng **7 ngày** trước thủ thuật. Hãy làm theo hướng dẫn **NÀY**. **KHÔNG** làm theo hướng dẫn trong hộp thuốc xổ.

CHÍNH SÁCH HỦY HẸN: Cẩn hủy hoặc đổi hẹn? Hãy gọi cho chúng tôi ít nhất **5 ngày làm việc** trước (không tính cuối tuần). Nếu quý vị không đến hoặc hủy trễ, quý vị sẽ phải trả **phí \$300**.

LỊCH NỘI SOI ĐẠI TRÀNG CỦA QUÝ VỊ

NGÀY: ____/____/____ GIỜ ĐẾN: ____ AM/PM GIỜ LÀM THỦ THUẬT: ____ AM/PM

BÁC SĨ: ☐ DR. KEN D. NGUYEN ☐ DR. TIM CHEN ☐ DR. DANA PAN
☐ VALLEY DIGESTIVE HEALTH CENTER 488 E SANTA CLARA ST #102, ARCADIA, CA 91006
☐ USC ARCADIA HOSPITAL 300 W HUNTINGTON DR, ARCADIA, CA 91007
☐ GOOD SAMARITAN HOSPITAL 1245 WILSHIRE BLVD #200, LOS ANGELES, CA 90017
Hãy đến đúng **GIỜ ĐẾN**. Tất cả các giờ trong hướng dẫn này đều tính ngược từ **GIỜ LÀM THỦ THUẬT**.

**NGÀY CUỐI ĐỂ HỦY HOẶC
ĐỔI HẸN MÀ KHÔNG BỊ
PHẠT:**

CHUẨN BỊ

- Lấy bộ **SUFLAVE** ở nhà thuốc. Trong hộp có 2 chai và 2 gói hương vị.
- Sắp xếp người đưa về.** Một người lớn trong gia đình hoặc bạn bè tin cậy phải chờ quý vị về nhà. Quý vị **không được lái xe** sau thủ thuật.

THUỐC: KHI NÀO NGỪNG

- Tìm thuốc của quý vị trong bảng. **Ngưng thuốc vào ngày ghi trong bảng** (đếm ngược từ ngày làm thủ thuật). Nếu thuốc của quý vị **không** có trong tờ này, hãy tiếp tục uống.
- Aspirin: KHÔNG ngưng**, trừ khi bác sĩ bảo ngưng.
- Thuốc làm loãng máu:** Hỏi bác sĩ kê toa thuốc làm loãng máu trước khi ngưng. Nếu quý vị có **van tim nhân tạo bằng kim loại (van cơ học)**, hoặc trong năm qua bị **đột quỵ** hay được đặt **stent tim**, hãy gọi cho chúng tôi trước. Quý vị cần hướng dẫn riêng.

NGỪNG	THUỐC	KHI NÀO UỐNG LẠI
7 NGÀY trước	LÀM LOÃNG MÁU prasugrel (Effient)	Thuốc làm loãng máu và viên sắt: bác sĩ hoặc y tá sẽ cho quý vị biết sau thủ thuật. Thuốc tiểu đường và thuốc giảm cân: uống lại khi quý vị ăn uống bình thường trở lại. *Metformin: nếu quý vị bị bệnh thận hoặc được tiêm thuốc cản quang (như khi làm ERCP), hãy chờ thêm 2 ngày (48 giờ) sau thủ thuật.
	TIỂU ĐƯỜNG / GIẢM CÂN Thuốc chích mỗi tuần: semaglutide (Ozempic, Wegovy), dulaglutide (Trulicity), tirzepatide (Mounjaro, Zepbound)	
	GIẢM CÂN phentermine (Adipex-P, Lomaira)	
5 NGÀY trước	LÀM LOÃNG MÁU warfarin (Coumadin, Jantoven) · clopidogrel (Plavix) · ticagrelor (Brilinta)	
	SẮT Viên sắt: ferrous sulfate, fumarate hoặc gluconate (Feosol, Slow Fe, Ferro-Sequels, Feron)	
4 NGÀY trước	LÀM LOÃNG MÁU dabigatran (Pradaxa) — nếu quý vị bị bệnh thận	
	TIỂU ĐƯỜNG ertugliflozin (Steglatro)	
3 NGÀY trước	TIỂU ĐƯỜNG canagliflozin (Invokana) · dapagliflozin (Farxiga) · empagliflozin (Jardiance)	
2 NGÀY trước	LÀM LOÃNG MÁU rivaroxaban (Xarelto) · apixaban (Eliquis) · edoxaban (Savaysa) · dabigatran (Pradaxa) — nếu thận bình thường	
SÁNG NGÀY làm thủ thuật (KHÔNG uống)	TIỂU ĐƯỜNG metformin* (Glucophage, Glumetza, Fortamet, Riomet) · glipizide (Glucotrol), glyburide (DiaBeta, Glynase), glimepiride (Amaryl) · semaglutide dạng viên (Rybelsus, Wegovy dạng viên) · sitagliptin (Januvia), linagliptin (Tradjenta)	

INSULIN — KHÔNG tự ý ngưng insulin

LOẠI INSULIN	NGÀY HÔM TRƯỚC (ngày uống chất lỏng trong)	SÁNG NGÀY LÀM THỦ THUẬT
Tác dụng dài: glargine (Lantus, Toujeo, Basaglar), detemir (Levemir), degludec (Tresiba)	Chích MỘT NỬA (½) liều thường lệ	Chích MỘT NỬA (½) liều thường lệ
Insulin trộn sẵn & NPH: Humulin 70/30, Novolin 70/30, Novolog 70/30, Humalog 75/25, Humalog 50/50, NPH (Humulin N, Novolin N)	Chích MỘT NỬA (½) liều thường lệ	Chích MỘT NỬA (½) liều thường lệ
Insulin theo bữa ăn (tác dụng nhanh): lispro (Humalog), aspart (Novolog), glulisine (Apidra), regular (Humulin R, Novolin R)	KHÔNG chích (vì không ăn bữa chính)	KHÔNG chích

- Thử đường huyết ít nhất **3 lần** vào ngày hôm trước, và thử lại trước khi rời nhà.
- Mang theo nước trái cây hoặc viên đường glucose phòng khi đường huyết xuống thấp.
- Đường huyết cao? Chỉ chích thêm một liều nhỏ (liều điều chỉnh) nếu bác sĩ đã chỉ cách.

5 NGÀY TRƯỚC KHI NỘI SOI ĐẠI TRÀNG

- Bắt đầu **chế độ ăn ít chất xơ**. Quét mã để xem những món được ăn.
- ĐƯỢC ăn**: bánh mì trắng, cơm trắng, mì ống thường, trứng, thịt gà, cá, đậu hũ, sữa, phô mai, và sữa chua không trộn gì.
- KHÔNG ăn**: trái cây, rau, các loại hạt, đậu, bắp, bắp rang, hoặc ngũ cốc nguyên hạt.
- Ngưng uống viên sắt**.



Quét để xem Chế
Độ Ăn Ít Chất Xơ

BƯỚC 1 — NGÀY HÔM TRƯỚC KHI NỘI SOI

- Cả ngày**: **KHÔNG** ăn đồ ăn đặc. **Chỉ uống chất lỏng trong** (xem danh sách bên dưới). Uống nhiều để không bị mất nước.
- Lúc 5 giờ chiều**: Đổ **1 gói hương vị** vào **1 chai**. Thêm nước ấm tới vạch. Đậy nắp và lắc cho tới khi bột tan hết. Để vào tủ lạnh 1 giờ. Không để đông đá.
- Lúc 6 giờ chiều**: Uống **1 ly (8 oz) mỗi 15 phút** cho tới khi hết chai.
- Sau đó uống thêm **16 oz nước** trong buổi tối.
- Không** dùng thuốc xổ nào khác.
- Nếu quý vị uống thuốc kháng sinh **tetracycline** hoặc **fluoroquinolone** (như ciprofloxacin (Cipro) hoặc levofloxacin (Levaquin)), **digoxin (Lanoxin)**, **chlorpromazine**, hoặc **penicillamine (Cuprimine)**: **không** uống các thuốc này trong khoảng từ 2 giờ trước đến 6 giờ sau mỗi liều SUFLAVE.
- Không uống thuốc viên** từ 1 giờ trước khi bắt đầu mỗi liều thuốc xổ cho đến khi uống xong.
- Ở gần nhà vệ sinh. Quý vị sẽ đi cầu ra nước nhiều lần. Điều này là bình thường.

✓ CHẤT LỎNG TRONG — ĐƯỢC UỐNG

- Nước lọc
- Gatorade, Pedialyte, hoặc Powerade
- Nước súp trong (không có cái)
- Cà phê đen hoặc trà (không sữa, không kem)
- Nước ngọt, có ga hoặc không ga
- Kool-Aid hoặc nước uống có vị trái cây
- Nước ép trong, **KHÔNG** có xác (táo, nho trắng)
- Jell-O, kem que (popsicle), kẹo cứng

✗ KHÔNG ĐƯỢC

- Bất cứ thứ gì màu **ĐỎ hoặc TÍM**
- Rượu bia
- Sữa hoặc kem pha cà phê (kể cả loại không sữa)
- Súp có mì hoặc rau
- Nước ép có xác (như nước cam)
- Bất cứ thức uống nào **không nhìn xuyên qua được**
- Đồ ăn đặc

BƯỚC 2 — NGÀY NỘI SOI

- 6 GIỜ trước GIỜ LÀM THỦ THUẬT**: Pha **chai thứ 2** giống như trên. (Có thể pha từ tối hôm trước và để trong tủ lạnh. Dùng trong vòng 24 giờ.) Uống **1 ly (8 oz) mỗi 15 phút** cho tới khi hết. Sau đó uống **16 oz nước**.
- Uống **HẾT** thuốc xổ, dù phân đã ra trong.
- Phải uống xong tất cả **ít nhất 2 giờ trước** giờ làm thủ thuật.

CÁC THUỐC BUỔI SÁNG KHÁC: Trước khi rời nhà, hãy uống **TẤT CẢ** các thuốc buổi sáng khác **không** có trong danh sách ngưng (trang 1) — **kể cả thuốc huyết áp** — với **một ngụm nước nhỏ**. Uống **sau khi** đã uống xong thuốc xổ.

Tiểu đường: **KHÔNG** uống thuốc tiểu đường dạng viên sáng nay. Về insulin, làm theo bảng **INSULIN**.

- 2 GIỜ trước GIỜ LÀM THỦ THUẬT**: **NGỪNG** uống mọi thứ — không nước, không chất lỏng trong, không kẹo hay kẹo cao su. (Chỉ một ngụm nước nhỏ để uống thuốc.)
- Đi cùng **người sẽ chờ quý vị về** và mang theo **danh sách tất cả các thuốc** quý vị đang dùng.

SAU KHI NỘI SOI ĐẠI TRÀNG

- Kết quả**: Nếu chúng tôi lấy sinh thiết (một miếng mô nhỏ), kết quả mất 7–10 ngày làm việc. Bác sĩ sẽ gọi điện hoặc gửi thư cho quý vị.
- Thuốc làm loãng máu**: bác sĩ hoặc y tá sẽ cho biết khi nào uống lại.
- Thuốc tiểu đường**: uống lại khi quý vị ăn uống bình thường trở lại.
- Không lái xe** trong suốt ngày hôm đó. Quý vị đã được cho thuốc ngủ (thuốc an thần).
- Đau bụng nhẹ, đầy bụng, hoặc xì hơi là bình thường. Đó là do không khí chúng tôi dùng. Sẽ tự hết.
- Gọi chúng tôi ngay số 626-898-4560** nếu quý vị bị **đau bụng nhiều, sốt, hoặc có máu trong phân**. Nếu khẩn cấp, gọi 911.

Tôi đã nhận và hiểu các hướng dẫn này và **chính sách hủy hẹn/không đến hẹn (phí \$300)**. Tôi hiểu rằng tôi phải hủy hẹn **ít nhất 5 ngày làm việc trước** giờ hẹn.

Họ tên bệnh nhân (viết chữ in): _____

X _____ Ngày: _____

Chữ ký bệnh nhân